

Số: 316/2025/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 191/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị ND, sinh năm 1979; Số căn cước công dân: 083179000871.

Địa chỉ: lxx, khu phố Mỹ An A, phường AH, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn BD, sinh năm 1974; số căn cước công dân: 083074000367.

Địa chỉ: 6xx, khu phố Mỹ An A, phường AH, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị ND và ông Nguyễn Văn BD.

Bà ND và ông BD không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Bà Trần Thị ND và ông Nguyễn Văn BD có hai con chung là Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 23/10/2002 đã trưởng thành, có khả năng lao động và Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 05/8/2009. Khi ly hôn, bà ND được trực tiếp nuôi cháu T, ông Nguyễn Văn BD không phải cấp dưỡng nuôi cháu T do bà ND không yêu cầu.

Về tài sản chung: Bà Trần Thị NĐ và ông Nguyễn Văn BĐ tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết trong cùng vụ án.

Về nợ chung: Bà Trần Thị NĐ và ông Nguyễn Văn BĐ tự khai không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết trong cùng vụ án.

Về án phí hôn nhân gia đình 150.000 đồng bà Trần Thị NĐ tự nguyện chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0003243 ngày 26/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà NĐ còn được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án DS Khu vực 5, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường Bến Tre (trước là Phường 7),
(Số 02, ngày 24/01/2001);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lăng